

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH LỤC
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2022/HS-ST
Ngày 12-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ngọc Sơn và bà Dương Thị Hiền.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Bảy - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Tấn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 65/2022/TLST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2022 đối với:

- *Bị cáo:* Trần Văn V, sinh năm 1993 tại xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thôn C, xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Anh V và bà Trịnh Thị H; vợ, con: chưa; tiền án: Ngày 10/7/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; tiền sự: không; đặc điểm nhân thân: Ngày 18/5/2017, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Hà Nam xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật hình sự năm 1999; bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 16/6/2022, chuyển tạm giam từ ngày 22/6/2022 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Ông Chu Mạnh C, sinh năm 1960; địa chỉ: thôn 1, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Trần Thị Th, sinh năm 1967; địa chỉ: thôn 4 Ng, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 16/6/2022, Trần Văn V điều khiển xe đạp đi từ chỗ ở đến nhà chị Trần Thị Th1 - sinh năm 1990 (là chị gái của V), trú tại thôn 5, xã A, huyện B gửi lại xe đạp và mượn xe mô tô BKS 90F9-2282 của anh Trần Văn Đ - sinh năm 1976 (là chồng chị Th1) nói đi việc cá nhân nhưng thực chất để dùng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Sau đó V điều khiển xe đi hướng về xã B, huyện B với mục đích tìm nhà dân nào có sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp. Khi đi đến đoạn đường thuộc địa bàn thôn 1, xã B, huyện B, V nhìn thấy có 01 chiếc thùng xe lôi của ông Chu Mạnh C đang để ở lề đường nhưng không có người trông coi. Sau khi quan sát xung quanh không có người, V điều khiển xe mô tô đi đến gần và dùng tay trái nắm vào tay cầm của thùng xe lôi rồi điều khiển xe mô tô kéo chiếc thùng xe lôi đó đi hướng về xã B để tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến địa bàn thôn 4 Ng, xã B, huyện B, V nhìn thấy cửa hàng thu mua phế liệu của bà Trần Thị Th. V đi đến cửa hàng gặp và nói với bà Th “*Công trường cháu thanh lý, cần bán xe*”, bà Th kiểm tra chiếc thùng xe lôi và đồng ý mua với giá 10.000 đồng/Kg. Sau khi cân chiếc thùng xe lôi được 48Kg trừ đi 3Kg lớp, bà Th đã trả cho V số tiền 450.000 đồng. V cầm tiền rồi điều khiển xe mô tô đi về trả lại cho anh Trần Văn Đ rồi V lấy xe đạp của mình đi về nhà.

* Vật chứng của vụ án và phương tiện, tài sản đã thu giữ, tạm giữ:

- Thu giữ 01 chiếc thùng xe lôi bằng chất liệu kim loại đã qua sử dụng, phần thùng xe lôi có chiều dài 1,4m, rộng 0,8m, cao 0,31m. Thùng xe lôi được gắn với 02 bánh xe ở hai bên thân, mỗi bánh xe khi đã bơm hơi có đường kính 0,57m. Một đầu của thùng xe được gắn với 02 thanh kim loại ở vị trí hai bên thân thùng xe, mỗi thanh kim loại dài 1,25m, đường kính 2cm hướng song song với thùng xe, Tại phần đầu thùng xe này có gắn với 02 thanh kim loại ở hai bên thân hướng vuông góc với thùng xe, mỗi thanh có chiều dài 25cm, đường kính 02 cm do bà Trần Thị Th tự nguyện giao nộp.

- Thu giữ số tiền 450.000 đồng, gồm 02 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng của Trần Văn V.

- Tạm giữ 01 xe mô tô BKS 90F9-2282 cùng Chứng nhận đăng ký xe của anh Trần Văn Đ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 28/KL-HĐĐG ngày 17/6/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bình Lục kết luận: “*Trị giá của 01 (một) chiếc thùng xe lôi bằng kim loại, đã qua sử dụng, phần thùng xe lôi có chiều dài 1,4m, rộng 0,8m, cao 0,31m; thùng xe lôi được gắn với 02 bánh xe ở hai bên thân, bánh xe có đường kính 0,57m là: 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)*”.

Bản cáo trạng số 67/CT-VKS-SH ngày 09/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố Trần Văn V về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn V từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có yêu cầu, đề nghị gì thêm nên không đặt ra giải quyết. Về xử lý vật chứng, áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, nộp ngân sách nhà nước số tiền 450.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án, bị hại ông Chu Mạnh C có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa và đề nghị về hình phạt đối với bị cáo giải quyết theo quy định của pháp luật; về trách nhiệm dân sự, ông đã nhận lại tài sản nên không đề nghị xem xét giải quyết. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bà Trần Thị Th có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, đối với số tiền 450.000 đồng bà không nhận lại mà đề nghị nộp ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn V khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, lời nói sau cùng bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn V đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân; lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 12 giờ ngày 16/6/2022, tại đoạn đường thuộc thôn 1, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam; Trần Văn V đã trộm cắp 01 chiếc thùng xe lôi của ông Chu Mạnh C, có trị giá 1.500.000 đồng.

Mặc dù tài sản bị cáo trộm cắp có trị giá 1.500.000 đồng, dưới 2.000.000 đồng nhưng do Trần Văn V đã bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*”, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm nên đã phạm tội thuộc trường hợp quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong nhân dân, ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy:

Về nhân thân: Bị cáo là đối tượng có tiền án về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đặc điểm nhân thân xấu, đã bị Tòa án xét xử về tội “*Đánh bạc*”.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo Trần Văn V khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xem xét đánh giá khách quan, toàn diện vụ án cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để quyết định mức hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

- Hình phạt bổ sung: Xét biên bản xác minh tài sản thấy bị cáo không có tài sản riêng gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng và phương tiện, tài sản đã thu giữ, tạm giữ:

- Đối với 01 chiếc thùng xe lôi là tài sản hợp pháp của ông Chu Mạnh C; 01 xe mô tô BKS 90F9-2282 cùng Chứng nhận đăng ký xe là tài sản, giấy tờ hợp pháp của anh Trần Văn Đ, ngày 16/6/2022 V sử dụng chiếc xe làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản nhưng anh Đ không biết. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục đã trả lại tài sản, phương tiện cho chủ hữu hợp pháp là có căn cứ.

- Đối với số tiền 450.000 đồng thu giữ của Trần Văn V là tiền do bị cáo phạm tội mà có. Quá trình giải quyết vụ án, xác định là tài sản hợp pháp của bà Trần Thị Th

nhưng bà Th không có yêu cầu nhận lại số tiền trên mà đề nghị nộp ngân sách Nhà nước. Xét yêu cầu của bà Th là tự nguyện nên được chấp nhận.

[7] Về các vấn đề khác trong vụ án: Ngày 16/6/2022, chị Trần Thị Th1 và anh Trần Văn Đ cho V mượn xe mô tô BKS 90F9-2282 nhưng không biết V sử dụng chiếc xe làm phương tiện để đi trộm cắp tài sản; bà Trần Thị Th mua chiếc thùng xe lôi của Trần Văn V nhưng không biết đó là tài sản do phạm tội mà có. Vì vậy không có căn cứ để xem xét, xử lý.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn V phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn V 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/6/2022.

2. Về xử lý vật chứng: Nộp ngân sách nhà nước số tiền 450.000đ (Bốn trăm năm mươi nghìn đồng) theo ủy nhiệm chi ngày 10/8/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Văn V phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Công an huyện Bình Lục;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Nam;
- Chi Cục THA dân sự huyện B;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hằng